

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC

Trạng Nguyên tiếng Việt lớp 2 Vòng 17

ĐỀ 1

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

- Câu 1. Nường comẻ áo.
Câu 2. Ướcđược vậy.
Câu 3. Nhà cóền thì vững.
Câu 4. Nướcáy đá mòn.
Câu 5. Năm nắng mườiưa.
Câu 6. Thua keo này, bàykhác.
Câu 7. Thắngông kiêu, bại không nản.
Câu 8. Thất bại là mẹ thànhông.
Câu 9. Thức khuya dậyóm.
Câu 10. Ba chìmáy nổi.

Bài 2. Nội ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

TRẮC NGHIỆM 1

Câu 1. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Cơn gió muộn cuối mùa, như một tấm khăn quàng trong xuốt mát lạnh, chùm lên cây com nguội trước cửa nhà cô bé. Những chiếc lá tựa những đồng tiền vàng rơi lả tả. Cây com nguội đang chùt tiền vàng.”

(Theo Tuyển tập truyện thiếu nhi)

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Câu văn nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. Biển luôn thay đổi màu tùy theo xác mây trời.
b. Trời dải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.
c. Trời âm u mây mưa, biển xám sịt, nặng nề.
d. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch.

Câu 3. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chưa đúng?

- a. Học một biết mười b. Học rộng tài ba
c. Ăn vóc học hay d. Học ăn, học nói, học gói, học mở

Câu 4. Giải câu đố sau:

Có cánh, không biết bay

Chỉ quay như chong chóng

Làm gió xua cái nóng

Mất điện là hết quay.

Đố là cái gì?

a. chong chóng b. cánh điều c. quạt điện d. quyển sách

câu 5. Tiếng “chải” không thể ghép được với tiếng nào dưới đây?

a. bàn b. đầu c. chiếu d. tóc

Câu 6. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu “Ai thế nào?” ?

a. Mắt Bông tròn như hạt nhãn

b. Bông mặc một chiếc áo hoa mới.

c. Tóc Bông vàng hoe như một cô búp bê nhỏ.

d. Đôi chân Bông bụ bẫm, trắng trẻo.

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

a. cao lớn, yêu thương, cô giáo

b. cây cối, bàn ghế, xanh tươi

c. sách vở, bút chì, kim chỉ

d. sân trường, lá cờ, tập viết

Câu 8. Dòng nào dưới đây không thuộc câu kiểu “Ai là gì?” ?

a. Mái trường là nơi chấp cánh những ước mơ của em bay xa.

b. Chích bông là chú chim nhỏ xinh đẹp trong thế giới loài chim.

c. Hoa sữa là loài hoa báo hiệu mùa thu tới.

d. Chính là anh Trống Choai đang gáy.

Câu 9. Điền tên một loài chim thích hợp vào chỗ trống sau:

“Hay chạy lon xon

Là gà mới nở

Vừa đi vừa nhảy

Là em.....xinh.”

(Về chim)

a. sê b. vệt c. sáo d. khướu

Câu 10. Vùng đất rộng, bằng phẳng được gọi là gì?

a. cao nguyên b. thung lũng c. đồi núi d. đồng bằng

ĐỀ 2

Bài 1. Điền từ hoặc chữ:

Câu 1. Chữ cái phù hợp để điền vào các từ sau là chữ :ăng tinh,ong xanh, câye,

Câu 2. Điền vào chỗ trống: Nghĩa mẹ như nước nguồn chảy ra.

Câu 3. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu các từ sau là chữ: câyung,áo trúc,ân trường,ạchẽ.

Câu 4. Điền vào chỗ trống: Công như núi thái sơn.

Câu 5. Điền vào chỗ trống: V..... chín gà chín cựa.

Câu 6. Điền vào chỗ trống: Ông là buổi trờiiêu.

Câu 7. Điền vào chỗ trống: Ông vật thi với cháu. K..... nào ông cũng thua.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: Cháu là ngàyạng sáng.

Câu 9. Điền vào chỗ trống: Ăn vóc học

Câu 10. Điền vào chỗ trống: Lên mới biết non cao.

Câu 11. “Tùy cơ ứngiên.”

Câu 12. “Tuổiọ là thời gian sống được của con người.”

Câu 13. “Đèn kh..... đèn tỏ hơn trăng .Đèn ra trước gió còn chẳng hơi đèn.”

Câu 14. “Trẻ như búp trên cành. Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.”

Câu 15. “Hàiòng nghĩa là vừa ý, ưng ý.”

Câu 17. “Lá lành đùm láách”

Câu 18. “Nơi gia đình đã sống nhiều đời gọi làê quán.”

Câu 19. Giải câu đố

“Cá gì nuôi ở ao hồ
Thêm o vào cuối biết vỗ chuột ngay”?

Trả lời: Cáè

Câu 20. “Công lênh chẳng quản bao lâu. Ngày nay ...ước bạc, ngày sau com vàng”

Câu 21. “Tình làng nghĩa ...óm”

Bài 2. Hãy kéo ô trống vào giỏ chữ để sao cho các nội dung tương đồng hoặc bằng nhau.

Loài thú	Loài chim	Côn trùng
Cá chim	Cá chim	Cá chim
Sơn ca	Sơn ca	Sơn ca
Cu gáy	Cu gáy	Cu gáy
Trắm cỏ	Trắm cỏ	Trắm cỏ
Bò câu	Bò câu	Bò câu
Linh dương	Linh dương	Linh dương
Dơi	Dơi	Dơi

Chuồn chuồn Bướm bướm Sư tử Châu chấu Thiên nga Cá chuồn	Chuồn chuồn Bướm bướm Sư tử Châu chấu Thiên nga Cá chuồn	Chuồn chuồn Bướm bướm Sư tử Châu chấu Thiên nga Cá chuồn
---	---	---

b) Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Nhón nháo	Hi vọng	Tàu hỏa	Trợ giúp	Giận hờn
Hòn dổi	Luẩn quẩn	Tương trợ	Thách thức	Lạnh lẽo
Xe lửa	Mong chờ	Lộn xộn	Rét mướt	Lơ đễnh
Rủ rê	Đánh đố	Đăng trí	Lôi kéo	Loanh quanh

Bảng 2

Chậm chạp	Lững thững	Hiền hòa	Vừa ý	Ngăn nắp
Nhút nhát	Hài lòng	Gọn gàng	Lạ, hấp dẫn	Tương chừng
Thình lình	Xe lửa	Li kì	Rụt rè	Bất ngờ
Cân nhắc	Đẩn đo	Ngỡ là	Tàu hỏa	Không dữ dội

Bài 3. Chọn đáp án đúng

Câu 1. Những từ nào trong các từ dưới đây viết sai chính tả?

- a. rành rọt, rõ ràng
- b. giúp đỡ, da diết
- c. tranh dành, dúp đỡ
- d. dành dùm, run rẩy

Câu 2. Địa danh nào còn thiếu trong câu thơ sau?

“Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận ... cuối trời.
Nhớ khi trăng sáng đây trời
Trung thu Bác gửi những lời vào thăm”

- a. Vũng tàu
- b. Tây Nguyên
- c. Cà Mau
- d. Đồng Nai

Câu 3. Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

“Vườn trưa gió mát
Bướm bay đập dòn
Quanh đôi chân mẹ
Một rừng chân con”

- a. Lâm Thị Mỹ Dạ
- b. Trần Đăng Khoa
- c. Phạm Hồ
- d. Đoàn Thị Lam Luyến

Câu 4. Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “chăm chỉ”?

- a. Rèn luyện, phúc hậu
- b. Hiền lành, đảm đang
- c. Nhân hậu, ngoan ngoãn
- d. Siêng năng, cần cù, chịu khó

Câu 5. Những cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

- a. tốt – đẹp
- b. ác – thiện
- c. vui – buồn
- d. trẻ - già

Câu 6. Những cặp từ nào dưới đây trái nghĩa với nhau?

- a. Xinh đẹp – danh đá
- b. Chăm chỉ - lười biếng
- c. Tốt bụng – hào phóng
- d. Nhân hậu – vũng vàng

Câu 7. Cụm từ “đang học bài” trong câu “Bạn An đang học bài” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào?
- b. Khi nào?
- c. Vì sao?
- d. Làm gì?

Câu 8. Trong các từ sau, từ nào phù hợp để điền vào câu ca dao:

“Ai ơi, đừng bỏ ruộng
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”

- a. vang
- b. hoang
- c. xanh
- d. đồng

Câu 9. Câu “Chuột vàng tài ba” được cấu tạo theo mẫu câu nào trong các mẫu câu dưới đây?

- a. Ai thế nào?
- b. Ai là gì?
- c. Ai làm gì?
- d. Ai ở đâu?

Câu 10. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?

- a. cựa
- b. Ngà
- c. Hồng mao
- d. Vây

Câu 11. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.” trả lời câu hỏi Khi nào?

- a. Vào đêm
- b. Vào đêm rằm
- c. Đẹp như tranh vẽ
- d. Như tranh vẽ

Câu 12. Bộ phận: "để bảo vệ môi trường" trong câu: "Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường." trả lời câu hỏi nào?

- a. Để làm gì?
- b. Khi nào?
- c. Như thế nào?
- d. Ở đâu?

Câu 13. từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ:

"Anh dất em vào cội bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đung đưa."

(Thăm nhà Bác - Tố Hữu)

- a. Đường, hoa
- b. Dất, đung đưa
- c. Nắng, dất
- d. Hoa, đung đưa

Câu 14. Từ nào khác với những từ còn lại?

- a. chú ý
- b. chú tâm
- c. chú trọng
- d. chú thích

Câu 15. Bộ phận: "trên chiếc gối êm" trong câu: "Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm." trả lời câu hỏi nào?

- a. Khi nào?
- b. Ở đâu?
- c. Để làm gì?
- d. Như thế nào?

Câu 16. Từ nào viết sai chính tả?

- a. xinh xắn
- b. thư sinh
- c. xinh đẹp
- d. xinh sôi

Câu 17. Câu: "Mẹ sắp xếp lại cả tủ quần áo của em." thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai là gì?
- b. Ai thế nào?
- c. Ai làm gì?
- d. Để làm gì?

Câu 17. Từ nào viết sai tên riêng?

- a. Thái Nguyên
- b. ba đình
- c. Sài Gòn
- d. Cần Thơ

Câu 18. Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu thơ:

"Sáng nay bùng lửa thắm
Rừng rực cháy trên cành"?

(Hoa phượng - Lê Huy Hòa)

- a. Bùng, thắm

- b. Rừng rục, cháy
- c. Thảm, rừng rục
- d. Bùng, trên cành

Câu 19. Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa?

- a. Chậm chạp - bình tĩnh
- b. Hào phóng - rộng rãi
- c. Chăm chỉ - lười biếng
- d. Xinh đẹp – ghê

Câu 20. Bộ phận: ‘để bảo vệ môi trường’ trong câu: ‘Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.’ trả lời câu hỏi nào?

- a. Để làm gì?
- b. Khi nào?
- c. Như thế nào?
- d. Ở đâu?

Câu 21. Chọn các chữ phù hợp: ‘Đột nhiên trận mưa dông sầmập đổuống gỗ lên mái tôn loảng xoảng’.

- a. x – x
- b. s – s
- c. x – s
- d. s – x

Câu 22. Chọn từ phù hợp: ‘Đó là cả một tòa nhà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không

- a. nôi
- b. xuê
- c. được
- d. vừa

Câu 23. Chọn từ thích hợp:như bưng

- a. Rộng
- b. Hở
- c. Kín
- d. Chật

Câu 24. Chọn từ phù hợp: ‘To như đình’.

- a. mái
- b. cột
- c. sân
- d. cung

Câu 25. Chọn từ phù hợp:

“Ta đi giữa ban ngày
Trên đường cái, ung dung ta bước
Đường ta rộng thênh thang thước”.

- a. ba
- b. sáu
- c. tám
- d. chín

Câu 26. Chín làm mười

- a. hóa
- b. bỏ
- c. để
- d. được

Câu 27. Mướp định vỗ sáo nhưng sáo nhanh hơn, đã vụt bay lên và đậu trên một cành rất cao”.

- a. đào
- b. bưởi
- c. ổi
- d. xoan

Câu 28. Ao liềncả.

- a. hồ
- b. nhà
- c. biển
- d. ruộng

Câu 29. Sáng kiến của bé Hà là tặng ông bà chumđiểm mười

- a. bông
- b. hoa
- c. bài
- d. dây

Câu 30. Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả thân cây?

- a. nhãn bóng
- b. xù xì
- c. xum xuê
- d. bạc phếch.

Câu 31. Từ nào viết sai chính tả?

- a. xơ xác
- b. xủ bột
- c. xi măng
- d. sủi bột

Câu 32. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?

- a. cựa
- b. ngà
- c. hồng mao
- d. vây

Câu 33. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Trong vòm lá, gió chiều gẩy lên những điệu nhạc li kì như ai đang cười đang nói”?

- a. li kì
- b. vòm lá, gió chiều
- c. gẩy, cười, nói
- d. gẩy, điệu nhạc

Câu 34. Những từ: “bừng, cành, gió, ngủ” xuất hiện trong bài thơ nào?

- a. Bé nhìn biển
- b. cây dừa
- c. con vện

d. hoa phượng

Câu 35. Câu: “Cháu là người có tấm lòng nhân hậu” thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai thế nào?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai là gì?
- d. Câu khiến

Câu 36. Hai câu: “Trâu vàng uyên bác” và “mèo con nhanh nhẹn” thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai làm gì?
- b. Ai là gì?
- c. Ai thế nào?
- d. Câu khiến

Câu 37. Cụm từ “to và ngắn” trong câu: “Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả” Trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào?
- b. Vì sao?
- c. Để làm gì?
- d. Ở đâu?

Câu 38. Cụm từ “để ăn quả” trong câu: “Người ta trồng cây cam để ăn quả” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Như thế nào?
- b. Vì sao?
- c. Để làm gì?
- d. khi nào?

Câu 39. Bộ phận “trên chiếc gối êm” trong câu: “Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm” trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Khi nào?
- b. ở đâu?
- c. để làm gì?
- d. như thế nào?

Câu 40. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ” trả lời cho câu hỏi “khi nào”?

- a. vào đêm
- b. vào đêm rằm
- c. đẹp như tranh vẽ
- d. như tranh vẽ